

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục nhóm trẻ tư thục được hỗ trợ theo Nghị quyết số
101/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 101/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định việc hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ tư thục ở khu vực có nhiều công nhân lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 199/TTr-SGDĐT ngày 16/01/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục nhóm trẻ được hỗ trợ theo Nghị quyết số 101/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định việc hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ tư thục ở khu vực có nhiều công nhân lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020.

1. Tổng số nhóm trẻ hỗ trợ: 137 nhóm.

a) Phân theo địa bàn: Thành phố Biên Hòa có 81 nhóm, huyện Thống Nhất có 15 nhóm, huyện Nhơn Trạch có 10 nhóm, huyện Long Thành có 09 nhóm, huyện Trảng Bom có 06 nhóm, huyện Vĩnh Cửu có 06 nhóm, huyện Xuân Lộc có 04 nhóm, thành phố Long Khánh có 03 nhóm, huyện Tân Phú có 02 nhóm, huyện Định Quán có 01 nhóm.

b) Phân theo nội dung hỗ trợ: Số nhóm trẻ đề nghị hỗ trợ sửa chữa nhà vệ sinh là 38 nhóm, số nhóm đề nghị hỗ trợ sửa chữa nhà bếp là 14 nhóm, số nhóm đề nghị hỗ trợ đồ chơi là 131 nhóm và số nhóm đề nghị hỗ trợ cả ba nội dung là 12 nhóm.

(Danh mục chi tiết kèm theo).

2. Dự kiến kinh phí hỗ trợ: 6.193 triệu đồng. Trong đó kinh phí sửa chữa nhà vệ sinh khoảng 1.425 triệu đồng; sửa chữa nhà bếp khoảng 234 triệu đồng; mua sắm trang thiết bị khoảng 4.534 triệu đồng.

3. Nguồn kinh phí: Từ ngân sách tỉnh phân bổ có mục tiêu cho các địa phương tổ chức thực hiện.

4. Phương thức tổ chức thực hiện

UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm đầu tư sửa chữa công trình nhà vệ sinh, nhà bếp; Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện đấu thầu theo

hình thức tập trung đối với nội dung đầu tư trang thiết bị và thông báo kết quả, đến các địa phương tổ chức trang bị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện danh mục

Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm cho các sở, ban, ngành, UBND các địa phương cấp huyện như sau:

1. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến đến các cơ sở nhóm trẻ về việc được nhà nước hỗ trợ; lập kế hoạch triển khai thực hiện việc đầu tư trên địa bàn.

2. Sở Xây dựng thực hiện hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thực hiện việc sửa chữa các công trình nhà vệ sinh, nhà bếp.

3. Sở Tài chính thực hiện tham mưu, cân đối nguồn kinh phí để bố trí cho các địa phương tổ chức thực hiện.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm đôn đốc việc thực hiện của các địa phương; kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Y tế, Lao động Thương binh và Xã hội, Xây dựng; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Signature)
Nguyễn Quốc Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC

Nhóm trẻ tự thực được hỗ trợ theo Nghị quyết số 101/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Ban hành kèm theo Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Nội dung đầu tư																	Dự kiến nhu cầu kinh phí (triệu đồng)			
S T T	Tên nhóm trẻ	Địa chỉ (ấp, xã)	Sửa chữa nhà vệ sinh	Sửa chữa nhà bếp	Đồ chơi								Đồ dùng				Sửa chữa nhà vệ sinh	Sửa chữa nhà bếp	Đồ chơi	
					Đồ chơi nhồi bông (Bộ)	Đồ chơi với cát (Bộ)	Xây dựng trên xe (Bộ)	Bộ tranh động vật nuôi (Tấm)	Bộ tranh rau, củ, quả, hoa	Bộ thảo lập vòng (Bộ)	Bộ xâu hạt (Bộ)	Lồng hộp vuông (Bộ)	Lồng hộp tròn (Bộ)	Tivi (Cái)	Đầu DVD (Cái)	Giả đồ chơi (Cái)				Giường ngủ cá nhân (Cái)
I	Tp. Biên Hoà																			
1	Bé Xinh	322, Tổ 5, Khu 1, Ấp 3, P. An Hòa.	Chậu, vòi nước rửa tay (04 cái); Máng tiều, bể tiều (04 cái); Bệ xí (04 cái); Vòi tắm (01 cái).		1	1	2	2	2	5	10	5	5		1	1	30	36	35	
2	Hồng Ngọc	818, Tổ 18, Khu 4, Ấp 1, P. An Hòa.			1	1	2	2	2	5	10	5	5		1	1	30		45	
3	Cao Trí	60B, Khu phố 1, P. Tân phong				4	4					4	4			4			8	
4	Anh Đào	18, Tổ 29, Khu phố III, P. Long Bình Tân.			31	1	2	2	2	5	10	5	5		1	1	30		22	
5	Bình An	176/Q2, Tổ 30, Khu phố 1, P. Long Bình Tân			37	1	2	2	2	5	10	5	5				37		16	
6	Sao Mai	47/L8 /D5, Tổ 20, KP Bình Dương, P. Long Bình Tân			46	1	2	1	1	5	10	5	5						16	
7	Hoàng Anh Phát	16/1, Khu phố 1, P. Long Bình Tân.			20	1	2	2	2	5	10	5	5				30		22	
8	Thiên Thần Nhỏ	A5 KDC Phước Lai, P. Long Bình Tân			30	1	2	1	1	4	9	4	4		1				25	
9	Minh Hiếu	68/71, Tổ 5, Khu phố 3,P. Long Bình Tân			33	1	2	2	2	5	1	5	5	1			23		32	
10	Son Ca	328/Q2, Khu phố 1, P. Long Bình Tân			40	1	2	2	2	5	10	5	5		1				36	
11	Bảo Linh	137, Tổ 5, Khu phố Thái Hòa, P. Long Bình Tân	Chậu, vòi nước rửa tay (02 cái). Máng tiều, bể tiều (02 cái); Bệ xí: 04 cái. Vòi tắm: 01 cái.	Vách ngăn nhà bếp, kệ bếp	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	50	32	16	42
12	Mai Linh	36 đường Nguyễn Văn Hoa, Khu phố 2, P. Thống Nhất			20	5	5	5	5	10	10	10	10						16	
13	Anh Hồng	02B1, Khu phố 1, P. Bửu Long			1	1	2	1	1	5	10	5	5		1	1	3		24	
14	Mặt trời	149, Khu phố Nhất Hòa, P. Hiệp Hòa			1	1	2	2	2	5	10	5	5			1	30		28	

S T T	Tên nhóm trẻ	Địa chỉ (ấp, xã)	Nội dung đầu tư												Dự kiến nhu cầu kinh phí (triệu đồng)				
			Sửa chữa nhà vệ sinh	Sửa chữa nhà bếp	Đồ chơi								Đồ dùng				Sửa chữa nhà vệ sinh	Sửa chữa nhà bếp	Đồ chơi
					Đồ chơi nhỏ bóng (Bộ)	Đồ chơi với cát (Bộ)	Xây dựng trên xe (Bộ)	Bộ tranh động vật nuôi (Tấm)	Bộ tranh rau, củ, quả, hoa (Bộ)	Bộ tháo lắp vòng (Bộ)	Bộ xấu hạt (Bộ)	Lồng hộp vuông (Bộ)	Lồng hộp tròn (Bộ)	Tivi (Cái)	Đầu DVD (Cái)	Giá đồ chơi (Cái)			
15	Yến Nhi	103/3 , Khu phố Tam Hòa, P. Hiệp Hòa			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		24
16	Ông Vàng	84, Đặng Nguyên, KP 3, P. Long Bình			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		26
17	Sao Sáng	C384, Tổ 13, Khu phố 3, P. Long Bình			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		32
18	Hướng Dương	Tổ 13, Kp 2, P.Long Bình			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		32
19	Hoa Mặt Trời 2	651/52, Xã Lộ Hà Nội, KP3, P. Long Bình			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		19
20	Hoài Thương	C468, Tổ 17, Khu phố 3, P. Long Bình			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		24
21	Nhân Tài	G177, Tổ 5, KP7, P.Long Bình			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		32
22	Bé Xinh	737/6, Tổ 5, Khu phố 7, P. Long Bình			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		29
23	Ve Con	2/5, Tổ 5, Kp 8, P.Long Bình			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		26
24	Thảo Vy	Tổ 13A, Kp 8, P. Long Bình			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		32
25	Sao Mai 2	41 Hoàng Bá Bích,Khu phố 5, P. Long Bình			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		29
26	Hương Sen	Tổ 11, Kp 4, P.Long Bình			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		24
27	Cúc Vàng	Tổ 32, Kp 7, P. Long Bình			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		38
28	Ngọc Anh	198/6, Tổ 13C, Khu phố 5a, P. Long Bình			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		29
29	Tương Lai	1023/32 Tổ 14, Khu phố 7A, P. Long Bình			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		32
30	Hoàn Nguyên	Tổ 31, Kp 7, P. Long Bình			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		36
31	Lan Thanh	D498 Tổ 10, Khu phố 4, P. Long Bình			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		29
32	An Bình	3A/2/19 tổ 5 KP3, Trảng Dài			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		34
33	Ánh Dương	Tổ 12, KP2, Trảng Dài			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		39
34	Thái Hòa	16E, tổ 18, KP2, Trảng Dài			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		29
35	Mặt Trời Hồng	Tổ 10, KP3, Trảng Dài			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	31		42
36	Sóc Nhi	58/15 hẻm 970, Đồng Khởi, KP2, Trảng Dài			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		26
37	Minh Châu	29/2/22, KP3, Trảng Dài			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		34
38	Tuôi Hồng	Tổ 8, Kp4, Trảng Dài			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	32		32
39	Duy Khang	136/10 Kp9, P.Tân Hòa			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		30
40	Ngọc Xuân	60,Tổ 14C khu phố 2, phường Bình Đa			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		29
41	Hoa Mai Vàng	39, Tổ 34, KP4, Bình Đa			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		24
42	Thiên Thần Nhỏ	168/3 KP4, Bình Đa			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		1	30		32

S T T		Tên nhóm trẻ	Địa chỉ (ấp, xã)	Sửa chữa nhà vệ sinh	Sửa chữa nhà bếp	Nội dung đầu tư														Dự kiến nhu cầu kinh phí (triệu đồng)		Đồ chơi	Đồ dùng	Sửa chữa nhà vệ sinh	Sửa chữa nhà bếp	Đồ chơi
						Đồ chơi										Đồ dùng										
						Đồ chơi nhỏ bằng (Bộ)	Đồ chơi với cát (Bộ)	Xây dựng trên xe (Bộ)	Bộ tranh động vật nuôi củ, quả, hoa (Tấm)	Bộ tranh rau, củ, quả, hoa	Bộ thảo lập vòng (Bộ)	Bộ xâu hạt (Bộ)	Lồng hộp vuông (Bộ)	Lồng hộp tròn (Bộ)	Tivi (Cái)	Đầu DVD (Cái)	Giá để đồ chơi (Cái)	Giường ngủ cá nhân (Cái)								
43	Cừu Long	219c/17 khu phố 3, Tam Hòa	Chậu, vòi nước rửa tay (05 cái); Máng tiểu, bệ tiểu (03 cái); Bệ xí (03 cái). Vòi tắm: 02 cái.		29	3	5	3	3	3	3	3	3	3	3	3	1	1	2	30	35	42				
44	Thiên Ân	Khu phố 3, Tam Hòa			20	10	15	5	5	10	10	10	10	10	10	10	3	3	5	50		46				
45	Mặt trời nhỏ	48/9, tổ 19 khu phố An Hòa, Hòa An				3	2	2	2	5	10	5	5	5	5	5			1			19				
46	Thiên Thần	12B Kp Bình Hòa, Hòa An			1	1	2	2	2	5	10	5	5	5	5	5	1	1	1	30		23				
47	Ánh Hoa	Đường Nguyễn Ái Quốc, An Hòa, Hòa An	Chậu, vòi nước rửa tay (04 cái); Máng tiểu, bệ tiểu (04 cái); Bệ xí (04 cái). Vòi tắm: 01 cái.																	30	36					
48	Vàng Anh	A4/87, Khu phố 4, phường Tân Vạn	Lót lại nền nhà vệ sinh; Máng tiểu, bệ tiểu (05 cái).		2	1	3	2	2	5	5	5	5	5	5	5			2	30	40	21				
49	Ngọc Anh	18/49, kp7 p Hồ Nai, BH-DN			1	1	2	2	2	5	10	5	5	5	5	5	1	1	2	30		42				
50	Sao Mai	15A/70, khu phố 9, Hồ Nai			1	1	3	2	2	5	10	5	5	5	5	5	1	1	1	30		45				
51	Hoa Mai	46/72, kp6- Hồ Nai			1	1	4	2	2	5	10	5	5	5	5	5	1	1	1	30		46				
52	Như Quỳnh	30/51, kp7, Hồ Nai			1	1	5	2	2	5	10	5	5	5	5	5	1	1	1	30		45				
53	Hoàng An	3/79, kp12, Hồ Nai			1	1	6	2	2	5	10	5	5	5	5	5	1	1	1	30		45				
54	Hồng Loan	28/9, kp4, Hồ Nai			1	1	7	2	2	5	10	5	5	5	5	5	1	1	1	30		42				
55	Thành Tâm	186/7, khu phố 3, Hồ Nai			1	1	8	2	2	5	10	5	5	5	5	5	1	1	1	30		45				
56	Hương Thu	44, Tổ 7A, L.Đức 1, T. Phước			1	1	2	2	2	5	10	5	5	5	5	5		1	1	30		26				
57	Vàng Anh	D 24, K80, Ấp Long Đức 1, Tam Phước			1	1	2	2	2	5	10	5	5	5	5	5		1	1	30		23				
58	Như Quỳnh	K2007, L.Đức 1, Tam Phước	Cửa nhà vệ sinh: 02 cái	01 kệ để bát, 01 kệ	1	1	2	2	2	5	10	5	5	5	5	5		1	1	30	28	15	32			
59	Bé Ngoan	Ấp Long Đức 1, xã Tam Phước	Bồn cầu: 02 cái; bồn rửa tay: 02 cái		1	1	2	2	2	5	10	5	5	5	5	5		1	1	30	23	25				
60	Sóc Nâu	Tổ 13 Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước			1	1	2	2	2	5	10	5	5	5	5	5		1	1	30		24				
61	Hoa Ngọc Lan	Lô 2, đường A, k 2007, L.Đức 1,			1	1	2	2	2	5	10	5	5	5	5	5		1	1	30		29				
62	Thanh Tâm	Tổ 9, Ấp Long Khánh 1, Tam Phước			1	1	2	2	2	5	10	5	5	5	5	5		1	1	30		24				
63	Ánh Dương	Ấp Long Đức 3, Tam Phước			1	1	2	2	2	5	10	5	5	5	5	5		1	1	30		29				
64	Hoa Ngọc Lan 2	Ấp Long Đức 1, xã T. Phước			1	1	2	2	2	5	10	5	5	5	5	5		1	1	30		26				
65	Thùy Dương II	97/6B, Khu phố 6, P. Tân Biên			1	1	2	2	2	5	10	5	5	5	5	5		1	1	30		32				
66	Nụ Hồng	7A/4 Khu phố 10, P. Tân Biên			1	1	2	2	2	5	10	5	5	5	5	5		1	1	30		28				

[illegible]

S T T		Tên nhóm trẻ	Địa chỉ (ấp, xã)	Sửa chữa nhà vệ sinh	Nội dung đầu tư															Dự kiến nhu cầu kinh phí (triệu đồng)		
					Sửa chữa nhà bếp	Đồ chơi								Đồ dùng								
						Đồ chơi nhồi bông (Bộ)	Đồ chơi với cát (Bộ)	Xây dựng trên xe (Bộ)	Bộ tranh đồng vật nuôi (Tám)	Bộ tranh rau, củ, quả, hoa	Bộ thảo lập vòng (Bộ)	Bộ xâu hạt (Bộ)	Lồng hộp vuông (Bộ)	Lồng hộp tròn (Bộ)	Tivi (Cái)	Đầu DVD (Cái)	Giả đế đồ chơi (Cái)	Giường ngủ cá nhân (Cái)	Sửa chữa nhà vệ sinh			Sửa chữa nhà bếp
1	Cánh Diều Vàng	Ấp 8, xã An Phước	Thay mới 04 bộ xi cho 4 lớp học. Làm vách ngăn phần biệt nam nữ. Trang bị tấm lót chống trơn trượt cho 3 nhà vệ sinh		50	5	5			5	5	5	5	5			6	50	40	41.8		
2	Măng Non	Ấp 7, xã An Phước	Thay 01 bộ xi phù hợp với độ tuổi. Xây thêm 1 bộ xi để đủ cho trẻ sử dùng. Trang bị tấm lót chống trơn trượt. Xây 01 hệ thống bồn rửa tay cho trẻ.		35	4	4	4	4	4	4	4	4	4	2		3	25	40	41.8		
3	Hoa Sen	Ấp 8, xã An Phước			35	4	4	4	4	4	4	4	4	4	2		2	25		41.8		
4	Hoa Phượng	Tổ 2, ấp 1, xã Tam An	Làm vách ngăn phần biệt nam nữ. Thay mái tôn. Sửa chữa hệ thống vòi rửa tay cho trẻ. Trang bị tấm lót chống trơn trượt	Thay lại mái tôn. Ốp gạch tường của nhà bếp	33	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2		4	33	40	18 41.8		
5	Tuổi Thơ	Ấp 1, xã Bình Sơn	Xây cất thêm mỗi phòng 1 bộ xi cho trẻ sử dụng (02 phòng vệ sinh)		40	4	4	4	4	4	4	4	4	4	1		3	20	40	41.8		
6	Bình Minh	ấp 1, xã Bình Sơn	Mở rộng diện tích nhà vệ sinh. Xây thêm hai bộ xi dùng quy cách. Xây lại hệ thống mương, vòi rửa tay cho trẻ.	Lợp lại mái tôn. Lót gạch sân nhà. Xây bộ đất bếp. Xây bộ	23	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1		3	23	40	18 41.8		
7	Thiên Thần	Ấp 10, xã Bình Sơn			55	5	5	5	5	5	5	5	5	5	1		3			41.8		
8	Sao Việt	Ấp 6, xã Tân Hiệp	Làm cửa nhà vệ sinh. Làm vách ngăn phần biệt nam nữ. Thay mới bồn chứa nước của các bộ xi (08 bộ xi)		41	4	4	4	4	4	4	4	4	4			6		40	41.8		

S T T	Tên nhóm trẻ	Địa chỉ (ấp, xã)	Nội dung đầu tư										Đồ dùng				Dự kiến nhu cầu kinh phí (triệu đồng)		
			Sửa chữa nhà vệ sinh	Sửa chữa nhà bếp	Đồ chơi								Tivi (Cái)	Đầu DVD (Cái)	Giá đồ chơi (Cái)	Giường ngủ cá nhân (Cái)	Sửa chữa nhà vệ sinh	Sửa chữa nhà bếp	Đồ chơi
					Đồ chơi nhồi bông (Bộ)	Đồ chơi với cát (Bộ)	Xây dựng trên xe (Bộ)	Bộ tranh động vật nuôi (Tấm)	Bộ tranh rau, củ, quả, hoa	Bộ tháo lắp vòng (Bộ)	Bộ xấu hạt (Bộ)	Lồng hộp vuông (Bộ)	Lồng hộp tròn (Bộ)						
	9 Hoa Hương Dương	Tổ 3, ấp Hiền Hòa, xã Phước Thái	Lắp đặt thêm mỗi phòng vệ sinh 02 bệ xí và 02 máng tiểu phù hợp với độ tuổi.(03 phòng vệ sinh). Trang bị thảm lót chống trơn trượt cho mỗi nhà vệ sinh.Làm cửa cho nhà vệ sinh lớp nhà trẻ. Làm 02 máng rửa tay, 02 vòi tắm.	Làm hệ thống bồn rửa (sơ chế) trên cao.	54	5	5	5	5	5	5	5	5		9	54	40	10	41.1
IV Huyện Tráng Bom																			
1 Hoàng Lan		ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3	Sửa chữa bệ xí, máng tiểu, vòi nước rửa tay, vòi tắm,thảm chống trơn trượt.		1	1	2	2	2	2	5	10	5	5	2	30	40		41.1
2 Phúc Hồng Ân		ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3	Sửa chữa bệ xí, máng tiểu, vòi tắm,thảm chống trơn trượt.		1	1	2	2	2	2	5	10	5	5	1	2	40		41.1
3 Sen Hồng		ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn	Nới rộng nhà vệ sinh, sửa chữa bệ xí,máng tiểu, vòi tắm.	Sửa chữa mặt bàn bếp, bồn rửa chén, vòi nước, tủ lưu mẫu	1	1	2	2	2	2	5	10	5	5	2	30	40	18	41.1
4 Hoa Năng		ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn	Sửa chữa máng tiểu, bệ xí, vòi nước rửa tay, vòi tắm, thảm chống trơn trượt	Sửa chữa bếp nấu, bồn rửa chén, đường ống nước, vòi nước, tủ lưu mẫu	1	1	2	2	2	2	5	10	5	5		30	40	18	41.1
5 Năng Mai		ấp Trà Cỏ, xã Bình Minh	Sửa chữa máng tiểu, bệ xí, vòi nước rửa tay, vòi tắm, thảm chống trơn trượt		1	1	2	2	2	2	5	10	5	5	1	1	30	40	41.1

		Nội dung đầu tư																Dự kiến nhu cầu kinh phí (triệu đồng)			
S T T	Tên nhóm trẻ	Địa chỉ (ấp, xã)	Sửa chữa nhà vệ sinh	Sửa chữa nhà bếp	Đồ chơi						Đồ dùng						Sửa chữa nhà vệ sinh	Sửa chữa nhà bếp	Đồ chơi		
					Đồ chơi nhồi bông (Bộ)	Đồ chơi với cát (Bộ)	Xây dựng trên xe (Bộ)	Bộ tranh động vật nuôi (Tấm)	Bộ tranh rau, củ, quả, hoa	Bộ thảo lạp vòng (Bộ)	Bộ xâu hạt (Bộ)	Lồng hộp vuông (Bộ)	Lồng hộp tròn (Bộ)	Tivi (Cái)	Đầu DVD (Cái)	Giá đồ chơi (Cái)				Giường ngủ cá nhân (Cái)	
6	Thiên Thần Nhỏ	ấp Hòa Bình, xã Đông Hòa	Thay mới vòi tắm, bệ xí vòi nước, cửa nhà vệ sinh, thảm chống trơn trượt	Thay mới bếp nấu, bồn rửa chén, tủ đựng chén bát, tủ lưu mẫu thức ăn sữa	1	1	2	2	2	2	5	10	5	5	1		2	10	40	18	41.8
V	Huyện Thống Nhất																				
1	Thiên Thần Nhỏ	Ấp Dốc Mør 1 - xã Gia Tân 1			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5	1	1	2	30			41.8
2	Ánh Sao	Ấp Bạch Lâm 2- xã Gia Tân 2			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5	1	1	2	30			41.8
3	Thiên Dương	Ấp Đông Kim- xã Gia Kiệm	Sửa chữa lát nền nhà vệ sinh diện tích 20 m2, 5 chậu rửa, 3 bệ tiểu 5 bệ xí, 5cái vòi tắm		1	1	2	2	2	2	5	10	5	5	1	1	2	30	40		41.8
4	Tây Kim	Ấp Tây Kim - xã Gia Kiệm			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5	1	1	2	30			41.8
5	Sen Hồng	Ấp Võ Đông 1- xã Gia Kiệm			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5	1	1	2	30			41.8
6	Hướng Dương	Ấp Tây Kim, xã Gia Kiệm,			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5	1	1	2	30			41.8
7	Kiều Phương	Ấp Trần Hưng Đạo, xã Xuân Thanh	Sửa chữa lát nền nhà vệ sinh diện tích 12 m2, 4 chậu rửa, 3 bệ tiểu 4 bệ xí, 4cái vòi tắm		1	1	2	2	2	2	5	10	5	5	1	1	2	30	40		41.8
8	Tuổi Thơ 1	Ấp 9/4 - Xã Xuân Thanh	Sửa chữa lát nền nhà vệ sinh diện tích 20 m2, 5 chậu rửa, 3 bệ tiểu 5 bệ xí, 5cái vòi tắm		1	1	2	2	2	2	5	10	5	5	1	1	2	30	40		41.8
9	Tuổi Thơ 2	Ấp 9/4 - Xã Xuân Thanh	Sửa chữa lát nền nhà vệ sinh, lát nền diện tích 14 m2, 3 chậu rửa, 3 bệ tiểu 3 bệ xí, 3cái vòi tắm		1	1	2	2	2	2	5	10	5	5	1	1	2	30	40		41.8
10	Xuân Linh	Ấp 9/4 - Xã Xuân Thanh	Sửa chữa, Mở rộng diện tích nhà vệ sinh diện tích 18 m2, 5 chậu rửa, 5 bệ tiểu 5 bệ xí, 5cái vòi tắm		1	1	2	2	2	2	5	10	5	5	1	1	2	30	40		41.8
11	Mân Côi	Xã Hưng Lộc			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5	1	1	2	30			41.8
12	Ánh Dương	Ấp 2 - xã Lộ 25			1	1	2	2	2	2	5	10	5	5	1	1	2	30			41.8

S T T	Tên nhóm trẻ	Địa chỉ (ấp, xã)	Nội dung đầu tư										Đồ dùng				Dự kiến nhu cầu kinh phí (triệu đồng)			
			Sửa chữa nhà vệ sinh	Sửa chữa nhà bếp	Đồ chơi nhồi bóng (Bộ)	Đồ chơi với cát (Bộ)	Xây dựng trên xe (Bộ)	Bộ tranh động vật nuôi (Tám)	Bộ tranh rau, củ, quả, hoa	Bộ tháo lắp vòng (Bộ)	Bộ xấu hạt (Bộ)	Lồng hộp vuông (Bộ)	Lồng hộp tròn (Bộ)	Tivi (Cái)	Đầu DVD (Cái)	Giá để đồ chơi (Cái)	Giường ngủ cá nhân (Cái)	Sửa chữa nhà vệ sinh	Sửa chữa nhà bếp	Đồ chơi
13	Sao Mai Lộ 25	Ấp 2 - xã Lộ 25		Sửa chữa sinh diện tích 20 m2, 3 chậu rửa, 3 bộ tiểu 3 bộ xi, 3 cái vòi tắm	1	1	2	2	2	5	10	5	5	1	1	2	30			41.8
14	Sóc Nâu	Ấp 5 - xã Lộ 25		Sửa chữa sinh diện tích 20 m2, 3 chậu rửa, 3 bộ tiểu 3 bộ xi, 3 cái vòi tắm	1	1	2	2	2	5	10	5	5	1	1	2	30	40	18	41.8
15	MaiKa	Ấp Trần Cao Văn xã Bàu Hàm 2			1	1	2	2	2	5	10	5	5	1	1	2	30			41.8
VI Huyện Xuân Lộc																				
1	Sắc Màu	Khu 5, Thị trấn Gia Ray	5 chậu, vòi rửa tay, 3 máng tiểu, bộ tiểu, 5 bộ xi															40		
2	Tuổi Thơ	ấp Trung Hưng, Xã Xuân Trường	5 chậu, vòi rửa tay, 3 máng tiểu, bộ tiểu, 5 bộ xi, 3 vòi tắm															40		
3	ĐỏReMi	ấp 2, Xã Xuân Tâm	5 chậu, vòi rửa tay, 3 máng tiểu, bộ tiểu, 5 bộ xi, 2 vòi tắm															40		
4	Sơn Ca	ấp 4, Xã Xuân Tâm	3 chậu, vòi rửa tay, 2 máng tiểu, bộ tiểu, 3 bộ xi, 1 vòi tắm															40		
VII Huyện Vĩnh Cửu																				
1	Mặt Trời Nhỏ	ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa			1	1	2	10	10	5	10	5	5	1	1	2	30			41.8
2	Búp Sen Hồng	ấp 5, xã Thanh Phú			1	1	2	10	10	5	10	5	5	1	1	2	30			41.8
3	Trà Mí	ấp 5, xã Thanh Phú			1	1	2	10	10	5	10	5	5	1	1	2	30			41.8
4	ĐỏReMi	ấp 1, xã Thanh Phú			1	1	2	10	10	5	10	5	5	1	1	2	30			41.8
5	Hoa Sen	Kp 8, Thị trấn Vĩnh An			1	1	2	10	10	5	10	5	5	1	1	2	30			41.8
6	Thiên Vương	ấp 1, xã Vĩnh Tân			1	1	2	10	10	5	10	5	5	1	1	2	30			41.8
VIII Huyện Tân Phú																				
1	An Lâm	Phú Hợp B, xã Phú Bình			1	1	2	2	2	5	10	5	5	1	1	2	30			41.8
2	Thanh Tâm	Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Sơn mới và thay thế thiết bị gồm: Chậu, vòi nước rửa tay (3 cái) Máng tiểu, bộ tiểu (3 cái) Bộ xi (3 cái) Vòi tắm (3 cái)		1	1	2	2	2	5	10	5	5	1	1	2	30	40		41.8
IX Huyện Nhơn Trạch																				
1	Nhã Trăn	Ấp Trầu, xã Phước Thiện			10	4	4	4	4	4	4	4	4	1	1	5	30			41.8
2	Xứ Nghệ	Ấp Trầu, xã Phước Thiện			10	4	4	4	4	4	4	4	4	1	1	5	50			41.8
3	Hoa Mai	Ấp Trầu, xã Phước Thiện			10	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	6				41.8

S T T	Tên nhóm trẻ	Địa chỉ (ấp, xã)	Sửa chữa nhà vệ sinh	Sửa chữa nhà bếp	Nội dung đầu tư												Dự kiến nhu cầu kinh phí (triệu đồng)			
					Đồ chơi					Đồ dùng							Sửa chữa nhà vệ sinh	Sửa chữa nhà bếp	Đồ chơi	
					Đồ chơi nhồi bông (Bộ)	Đồ chơi với cát (Bộ)	Xây dựng trên xe (Bộ)	Bộ tranh động vật nuôi (Tấm)	Bộ tranh rau, củ, quả, hoa	Bộ tháo lắp vòng (Bộ)	Bộ xấu hạt (Bộ)	Lồng hộp vuông (Bộ)	Lồng hộp tròn (Bộ)	Tivi (Cái)	Đầu DVD (Cái)	Giá để đồ chơi (Cái)				Giường ngủ cá nhân (Cái)
4	Son Ca 2	Ấp Bến Cam, xã Phước Thiện			10	4	4	4	4	4	4	4	4	4	2	2	4			41.8
5	Tuổi Hồng	Ấp 3, xã Hiệp Phước			10	4	4	4	4	4	4	4	4	4		2	10	50		41.8
6	Hoàng Thị	Ấp 4, xã Hiệp Phước			10	4	4	4	4	4	4	4	4	4			6	50		41.8
7	Phúc An Khang	Ấp 2, xã Long Thọ			10	4	4	4	4	4	4	4	4	4		3	5	50		41.8
8	Hoa Sen	Ấp 3, xã Long Thọ			10	4	4	4	4	4	4	4	4	4	1	2	5	50		41.8
9	Bé Ngoan	Ấp 1, xã Long Thọ			10	4	4	4	4	4	4	4	4	4		2	6			41.8
10	Hương Dương	Ấp 5, xã Long Thọ			10	4	4	4	4	4	4	4	4	4		2	8	50		41.8
XI	Huyện Định Quán																			41.8
1	Baby	Ấp 1, xã Phú Ngọc	Xây mới nhà vệ sinh, 2 chậu nước rửa tay, 3 máng tiểu bệ tiểu, 3 bệ xí, 1 vòi tắm	Sửa chữa hệ thống rửa rửa khu sơ chế thức ăn	1	1	2	2	2	5	10	5	5	1	2	2	20	40	18	41.8
TỔNG CỘNG:					884	219	347	349	349	627	1.166	644	644	67	118	244	3.401	1.425	234	4.534

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
NGUYỄN QUỐC HÙNG